

Điểm nhấn từ Diễn đàn:

05 thông điệp chính từ Diễn đàn Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam 2026

Những phân tích và góc nhìn trong báo cáo này được tổng hợp từ những chia sẻ của diễn giả trong Diễn đàn Phát triển Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam do FiinRatings, FiinGroup và S&P Global Ratings đồng tổ chức tại Hà Nội vào ngày 2/4/2026

Ngày 16 tháng 04 năm 2026

Báo cáo này không phải một hành động xếp hạng tín nhiệm.

Diễn đàn Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam 2026, do FiinRatings, FiinGroup và S&P Global Ratings đồng tổ chức, được thiết kế như một kênh đối thoại giữa các nhà hoạch định chính sách, tổ chức tài chính và chuyên gia quốc tế. Sự kiện tập trung vào các vấn đề mang tính cấu trúc của thị trường, không chỉ ở góc nhìn ngắn hạn mà hướng tới việc định hình lộ trình phát triển theo chiều sâu, qua đó nâng cao vai trò của thị trường trái phiếu trong hệ thống dẫn vốn của nền kinh tế.

Điểm nhấn chính:

- Mở rộng huy động vốn qua Thị trường TPDN: điều kiện tiên quyết để có thể góp phần huy động vốn cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam
- Các chuyên gia và thành viên thị trường kỳ vọng Phát triển theo chiều sâu thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam
- Đa dạng hóa sản phẩm trái phiếu và các hình thức tăng cường tín dụng là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu quả dẫn vốn cho doanh nghiệp.
- Phát triển hạ tầng mềm về thông tin dữ liệu, trong đó đường cong lợi suất nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của thị trường trái phiếu
- Phát triển cơ sở nhà đầu tư tổ chức: Kỳ vọng từ triển khai đề án 3168 về tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư

Đội ngũ Phân tích và Nghiên cứu

Nguyễn Quang Thuân
Tổng Giám đốc, FiinRatings
thuan.nguyen@fiingroup.vn

Lê Hồng Khang
Giám đốc Nghiên cứu & Phân tích,
FiinRatings
khang.le@fiingroup.vn

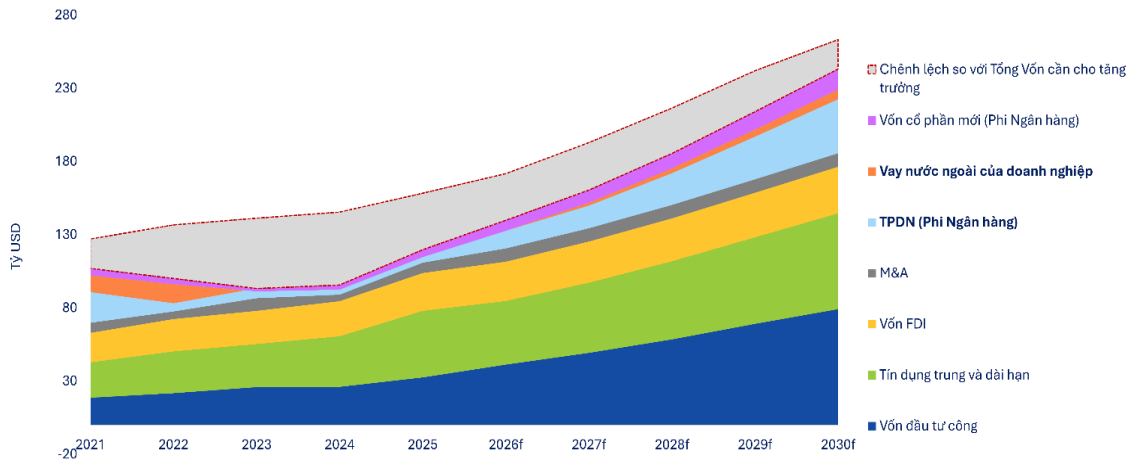
Nguyễn Thảo Hạnh
Trưởng bộ phận Nghiên cứu Tín dụng,
FiinRatings
hanh.nguyenthao@fiingroup.vn

1. Mở rộng huy động vốn qua Thị trường TPDN: điều kiện tiên quyết để có thể góp phần huy động vốn cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

Trong giai đoạn hướng tới tăng trưởng cao hơn từ năm 2026, bài toán vốn của Việt Nam đang dịch chuyển từ mở rộng tín dụng sang nâng cao chất lượng và cấu trúc nguồn vốn. Tín dụng ngân hàng trung và dài hạn chiếm khoảng 40% tổng dư nợ toàn hệ thống, nhưng phần lớn vẫn được tài trợ bởi nguồn vốn ngắn hạn, trong khi vốn dài hạn còn hạn chế. Áp lực trở nên rõ nét hơn khi hệ thống ngân đang dần tiệm cận các giới hạn an toàn: tỷ lệ tín dụng/GDP đã vượt 140%, bộ đệm vốn còn hạn chế, trong khi gần 90% nguồn vốn huy động là ngắn hạn. Điều này khiến việc tiếp tục kỳ vọng vào vốn tín dụng ngân hàng để tài trợ cho các nhu cầu dài hạn không chỉ kém hiệu quả, mà còn làm gia tăng rủi ro hệ thống.

Tại diễn đàn, ông Nguyễn Anh Quân – Giám đốc, Xếp hạng Khối Định chế Tài chính, FiinRatings nhận định, hệ thống ngân hàng hiện tại “về cơ bản vẫn ổn định, nhưng không còn đủ” để đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế. Trong khi đó, để duy trì đà mở rộng này, tổng vốn đầu tư toàn xã hội có thể cần đạt gần 40% GDP, tương ứng với khoảng thiếu hụt vốn trung – dài hạn khoảng 20–30 tỷ USD mỗi năm.

Biểu đồ 01: Chênh lệch giữa Nguồn vốn trung-dài hạn vs. Tổng đầu tư toàn xã hội mục tiêu



Nguồn: FiiGroup.

Ghi chú:

1. Giả định và cơ sở ước tính chính cho dự báo trên, bao gồm: (1) Vốn cần cho tăng trưởng là tổng vốn đầu tư toàn xã hội dựa trên giả định tăng trưởng GDP 10%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030; (2) Tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội/GDP tăng dần, tiệm cận 40% vào năm 2030. (3) Đầu tư công giải ngân theo kế hoạch, tỷ lệ hoàn thành duy trì ở mức cao (>90%); (4) Tăng trưởng tín dụng ổn định quanh 15-18%/năm; cơ cấu tín dụng trung & dài hạn không thay đổi đáng kể; (5) Phát hành TPDN phi ngân hàng phục hồi từ 2026 và gia tăng dần tỷ trọng trong cơ cấu vốn; (5) Lượng vốn FDI giải ngân tăng trưởng ổn định khoảng 7 - 8%/năm; M&A cải thiện so với nền thấp giai đoạn trước.

2. Những phân tích trong báo cáo này chỉ tập trung vào các dòng vốn trung và dài hạn, không bao gồm các kênh huy động vốn ngắn hạn phục vụ vốn lưu động.

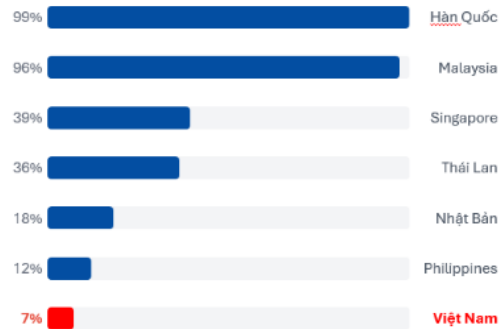
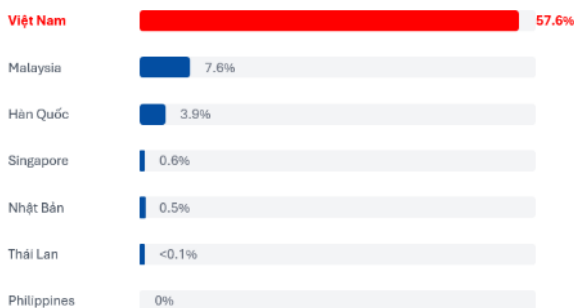
Khoảng trống này cho thấy tín dụng ngân hàng khó tiếp tục đóng vai trò dẫn vốn chủ đạo mà không gia tăng rủi ro hệ thống. Trong bối cảnh đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp được kỳ vọng sẽ từng bước đảm nhận vai trò quan trọng hơn trong cấu trúc dẫn vốn, đặc biệt khi nhu cầu vốn cho hạ tầng và khu vực tư nhân tiếp tục gia tăng. Điều này đặt ra yêu cầu phát triển thị trường theo chiều sâu, với trọng tâm là nâng cao minh bạch dữ liệu, chuẩn hóa định giá và mở rộng xếp hạng tín nhiệm, qua đó cải thiện khả năng định giá rủi ro và thu hút dòng vốn dài hạn một cách bền vững.

2. Các chuyên gia và thành viên thị trường kỳ vọng phát triển theo chiều sâu thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam

Một trong những thông điệp quan trọng tại diễn đàn là thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam cần được phát triển theo chiều sâu, thay vì chỉ tập trung mở rộng quy mô phát hành. Chiều sâu của thị trường không chỉ nằm ở số lượng hay giá trị phát hành, mà còn ở chất lượng cấu trúc sản phẩm, xây dựng đường cong lãi suất, mức độ minh bạch thông tin nhằm tăng khả năng định giá rủi ro, và kỳ vọng sự đa dạng hơn của các tổ chức phát hành ngoài lĩnh vực ngân hàng nhằm cải thiện năng lực đáp ứng nhu cầu vốn trung dài hạn của nền kinh tế.

Dữ liệu được chia sẻ tại diễn đàn cho thấy gần 60% lượng trái phiếu doanh nghiệp đang lưu hành tại Việt Nam là trái phiếu lãi suất thả nổi, một tỷ lệ rất cao so với nhiều thị trường trong khu vực. Điều này làm gia tăng rủi ro cho sản phẩm trái phiếu vốn là công cụ nợ có thu nhập cố định. Thực tế môi trường lãi suất tiền gửi tăng mạnh trong thời gian vừa qua đã làm cho nhiều trái phiếu có chất lượng tốt hoặc rủi ro thấp nhưng lãi suất lại biến động. Thực tế này xuất phát từ thông lệ thị trường về cơ chế xác định lãi suất trên thị trường vốn của Việt Nam hiện tại được neo theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng bình quân của các NHTM lớn.

Biểu đồ 02: Tỷ lệ Trái Phiếu lãi suất thả nổi / Tổng số lượng Trái Phiếu Doanh Nghiệp đang lưu hành **Biểu đồ 03: Tỷ lệ Quy mô Trái phiếu DN/Tín dụng ngân hàng**



Nguồn: CGIF; FiiRatings, tất cả số liệu được tính tại thời điểm cuối năm 2024.

Ghi chú: (*) Bao gồm trái phiếu có cấu trúc lãi suất cố định chuyển đổi sang thả nổi (lãi suất cố định trong giai đoạn đầu, sau đó chuyển sang lãi suất thả nổi).

Tại diễn đàn, ông Lê Hồng Khang, Giám đốc Khối Nghiên cứu và Phân tích của FiinRatings, đã nhận định “thị trường hiện nay là “thu nhập cố định nhưng không thực sự cố định”. Nhận định này phản ánh khá rõ nghịch lý của thị trường trái phiếu Việt Nam hiện nay: trái phiếu vốn được xem là công cụ thu nhập cố định, nhưng trên thực tế chi phí vốn và lợi suất đầu tư vẫn biến động đáng kể theo diễn biến lãi suất”

Điều đó cho thấy thị trường nợ của Việt Nam vẫn chưa đủ chiều sâu để tạo ra một nền tảng vốn dài hạn ổn định hơn cho doanh nghiệp và một mặt bằng lợi suất có khả năng dự báo rõ ràng hơn cho nhà đầu tư.

Nhìn rộng hơn, thực tế này cũng cho thấy thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn chưa đảm nhiệm được vai trò chủ đạo trong cấu trúc tài chính của nền kinh tế. Theo số liệu được nêu tại diễn đàn, quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp của Việt Nam hiện mới tương đương khoảng 7% quy mô tín dụng ngân hàng, cho thấy nền kinh tế vẫn đang phụ thuộc lớn vào hệ thống ngân hàng trong cung ứng vốn. Bên cạnh đó, độ bao phủ xếp hạng tín nhiệm còn thấp tiếp tục là một điểm nghẽn đối với quá trình phát triển chiều sâu của thị trường, khi thị trường chưa có đủ cơ sở để phân tầng rủi ro, chuẩn hóa định giá tín dụng và củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tại Việt Nam vẫn duy trì ở mức tương đối cao và còn nhiều biến động, việc phát triển một thị trường trái phiếu có chiều sâu sẽ không chỉ giúp doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn vốn mà còn nâng cao năng lực quản trị rủi ro lãi suất, kỳ hạn và thanh khoản. Xa hơn, đây cũng là điều kiện cần thiết để nâng chuẩn quản trị doanh nghiệp, củng cố tính minh bạch của thị trường và xây dựng nền tảng vốn bền vững hơn cho tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế Việt Nam.

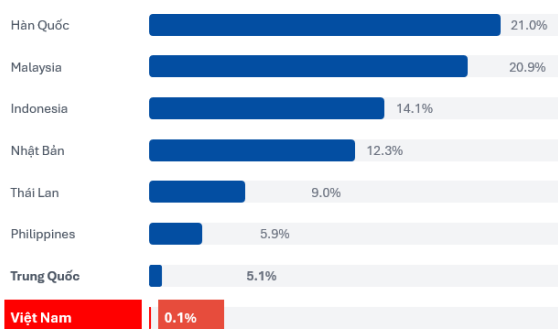
3. Đa dạng hóa sản phẩm trái phiếu là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu quả dẫn vốn cho doanh nghiệp.

Đa dạng hóa sản phẩm trái phiếu không còn là một lựa chọn mang tính kỹ thuật, mà đã trở thành điều kiện tiên quyết để mở rộng tệp nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời nâng cao hiệu quả dẫn vốn cho doanh nghiệp.

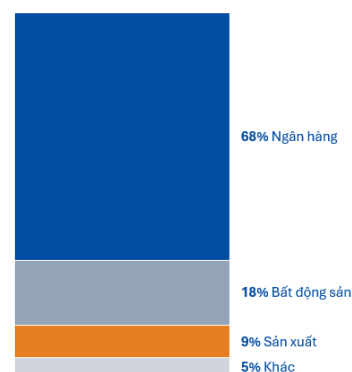
Chia sẻ bởi đại diện các quỹ đầu tư lớn từ PVIAM, SSIAM, VCBF và dựa trên số liệu được chia sẻ tại diễn đàn cho thấy tỷ lệ trái phiếu doanh nghiệp bằng đồng Việt Nam do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ hiện chỉ ở mức 0,1%, thấp hơn đáng kể so với nhiều thị trường trong khu vực. Đây là mức còn rất thấp so với một số nước trong khu vực như Hàn Quốc (21%), Malaysia (20,9%), Thái Lan (9%) và Trung Quốc (5,1%).

Ông Lê Hồng Khang, Giám đốc Khối Nghiên cứu và Phân tích của FiinRatings, cũng nhấn mạnh rằng phát hành riêng lẻ hiện vẫn chiếm tới 91% tổng lượng phát hành, trong khi khoảng 70% lượng trái phiếu phát hành trên thị trường sơ cấp hiện nay là trái phiếu ngân hàng. Cơ cấu này cho thấy thị trường vẫn đang tập trung vào một số nhóm tổ chức phát hành và hình thức phát hành quen thuộc, thay vì hình thành một hệ sinh thái sản phẩm đa dạng hơn về kỳ hạn, cấu trúc rủi ro và nhóm nhà đầu tư mục tiêu. Khi thị trường thiếu sự đa dạng, doanh nghiệp ngoài khối ngân hàng sẽ khó tiếp cận kênh huy động vốn phù hợp, còn nhà đầu tư cũng khó xây dựng danh mục đầu tư cân bằng và dài hạn.

Biểu đồ 04: Tỷ lệ nắm giữ TPCP nội tệ của NĐT nước ngoài, % tổng dư nợ (T9/2025) **Biểu đồ 05:** Cơ cấu tổ chức phát hành (2025)



Nguồn: AsianBondsOnline



Nguồn: FiinRatings, FiinPro Platform

Ở góc độ khác, đa dạng hóa sản phẩm cũng là điều kiện để nâng chất lượng thị trường và mở ra các dòng vốn mới cho nền kinh tế. Tại diễn đàn, ông Erik Christianto, Giám đốc Giải pháp Sản phẩm tại S&P Global Ratings, cho biết trái phiếu xanh hiện mới chiếm khoảng 2% tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp. Con số này cho thấy dư địa phát triển của các dòng sản phẩm như trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững và các cấu trúc huy động vốn chuyên biệt vẫn còn rất lớn.

Song song với đó, cải cách thủ tục phát hành cũng là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy thị trường. Ông Kengo Mizuno, Chuyên gia Tư vấn Ban Thư ký ASEAN thuộc Viện Nghiên cứu Nomura Thái Lan, cho biết tại Malaysia, với những doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm từ AA- trở lên, quy trình phát hành theo cơ chế rút gọn có thể chỉ mất 14 ngày. Đây là một gợi ý đáng tham khảo cho Việt Nam trong việc áp dụng cơ chế xét duyệt nhanh đối với các doanh nghiệp có chất lượng tín dụng tốt và tuân thủ đầy đủ. Đáng chú ý, ông Bùi Ngọc Huyền, Phó Trưởng ban Quản lý Chào bán Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cũng cho biết cơ quan quản lý đã bắt đầu triển khai theo hướng này, trong đó một số đợt phát hành của ngân hàng và doanh nghiệp tốt có thể được xử lý trong khoảng một tuần. Khi thị trường có thêm sản phẩm đa dạng hơn và quy trình phát hành hiệu quả hơn, khả năng dẫn vốn cho doanh nghiệp sẽ được cải thiện rõ rệt.

Biểu đồ 06: Quy trình xét duyệt Trái phiếu chào bán rộng rãi ra công chúng tại Malaysia và Thái Lan.

Quy trình xét duyệt PO		Malaysia	Thái Lan
Thông thường	Thời gian	40 ngày	120 ngày
Rút gọn	Thời gian	14 ngày	- 24 ngày nếu sử dụng mẫu Điều khoản và Điều kiện - 44 ngày nếu không sử dụng
	Tổ chức phát hành	Đã phát hành hoặc bảo lãnh TP giá trị >500 triệu RM trong 5 năm gần nhất	Công ty niêm yết không có vấn đề quản trị doanh nghiệp
	Điểm XHTN	>AA-	>BBB-
	Loại trái phiếu	Trơn	Trơn

Nguồn: Nomura Research Institute (Thailand).

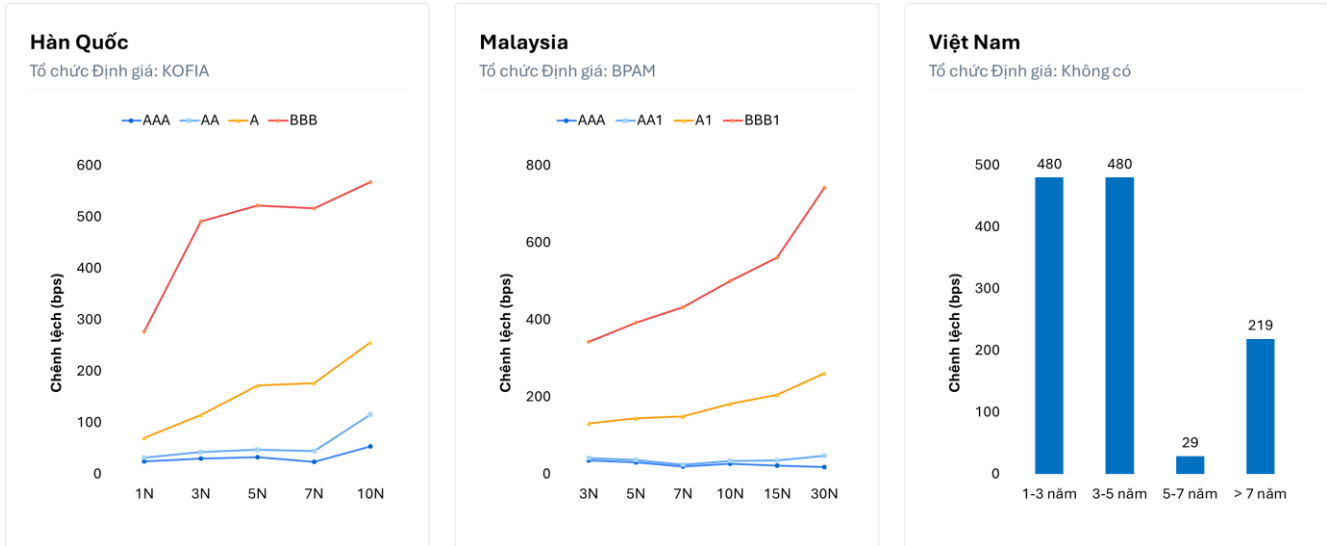
Ghi chú: Malaysia: Hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Malaysia về phát hành TPDN hoặc Sukuk cho nhà đầu tư cá nhân; Thái Lan: Thông báo số TorJor. 15/2565 của Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Thái Lan.

4. Phát triển hạ tầng mềm về thông tin dữ liệu, trong đó đường cong lợi suất nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của thị trường trái phiếu

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam sẽ khó phát triển bền vững nếu thiếu hạ tầng mềm, trong đó đường cong lợi suất là một cấu phần nền tảng. Đây không chỉ là công cụ phục vụ định giá, mà còn là cơ sở để thị trường hình thành một mặt bằng tham chiếu chung, qua đó nâng cao tính minh bạch, khả năng so sánh và hiệu quả phân bổ vốn. Khi chưa có đường cong lợi suất đủ tin cậy, việc định giá trái phiếu trở nên khó khăn, đặc biệt trong bối cảnh thanh khoản thứ cấp còn hạn chế.

Thông tin tại diễn đàn cho thấy cùng một loại tài sản trái phiếu nhưng các quỹ đầu tư có thể đưa ra các mức định giá khác nhau trong báo cáo giá trị tài sản ròng, do không có giao dịch tham chiếu đủ mạnh và cũng chưa có một chuẩn định giá thống nhất để thị trường cùng sử dụng. Khi mỗi tổ chức áp dụng một cách tiếp cận riêng, thị trường sẽ thiếu một ngôn ngữ định giá chung, và đây chính là một điểm nghẽn đối với quá trình phát triển theo chiều sâu.

Biểu đồ 07: Hạ tầng Định giá chuẩn tại một vài quốc gia trong khu vực



Nguồn: FiinRatings; CGIF. Dữ liệu Hàn Quốc tính đến 15/07/2025; Malaysia tính đến 20/09/2024; Việt Nam tính đến 2025. Biểu đồ VN: Chênh lệch giữa lãi suất coupon bình quân của trái phiếu Ngân hàng và trái phiếu Bất động sản, hai phân khúc giao dịch có khối lượng lớn nhất trên thị trường.

Vấn đề này càng rõ hơn khi nhìn vào cơ chế xác định lãi suất trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay. Ông Trần Phú Việt, Giám đốc Sản phẩm và Định giá Trái phiếu của FiinGroup, nhấn mạnh rằng “nếu không có đường cong lợi suất, việc định giá trái phiếu theo mặt bằng lãi suất hiện tại là rất khó, bởi thị trường không có một chuẩn tham chiếu đủ khách quan để phản ánh đúng rủi ro và kỳ hạn”.

Ở nhiều nước trong khu vực, các tổ chức phát hành có chất lượng tín dụng tốt thường được định giá dựa trên lợi suất trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn cộng với mức chênh lệch lợi suất phù hợp với xếp hạng tín nhiệm, tức là xếp hạng càng tốt thì mức chênh lệch càng thấp. Trong khi đó tại Việt Nam, nhiều trái phiếu vẫn được xác định lãi suất dựa trên bình quân lãi suất tiền gửi 12 tháng của bốn ngân hàng thương mại lớn.

Cách tiếp cận này khiến trái phiếu doanh nghiệp nhạy cảm hơn với biến động ngắn hạn của lãi suất ngân hàng, thay vì phản ánh đầy đủ chất lượng tín dụng của tổ chức phát hành. Vì vậy, phát triển đường cong lợi suất không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà còn là điều kiện cần để thị trường có một chuẩn định giá rõ ràng hơn, ổn định hơn và tiệm cận hơn với thông lệ của các thị trường phát triển trong khu vực.

5. Phát triển cơ sở nhà đầu tư tổ chức: Kỳ vọng từ triển khai hiệu quả Đề án 3168 của Bộ Tài chính về tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư

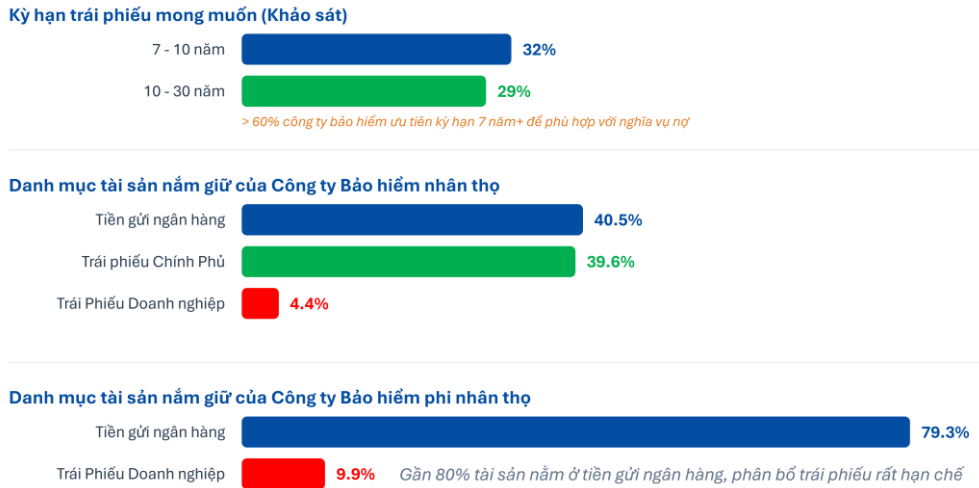
Một yếu tố khác mang tính cấu trúc của thị trường vốn Việt Nam là các nhà đầu tư tổ chức lớn như các công ty bảo hiểm, quỹ mở trái phiếu, quỹ hưu trí tự nguyện, các định chế tổ chức nước ngoài, v.v. kỳ vọng có nhiều sản phẩm hơn, tổ chức phát hành đa dạng hơn và với kỳ hạn dài hơn.

Khảo sát của FiinRatings cho thấy các định chế này có xu hướng ưu tiên tài sản kỳ hạn từ 7–10 năm, thậm chí 20–25 năm để phù hợp với nghĩa vụ chi trả dài hạn. Tuy nhiên, phân bổ thực tế vẫn nghiêng về tiền gửi ngân hàng, trong khi trái phiếu doanh nghiệp chỉ chiếm tỷ trọng hạn chế trong danh mục đầu tư.

Trong khi kỳ hạn bình quân của TPDN hiện chỉ xung quanh 3 năm và sự lệch pha giữa nhu cầu và phân bổ này phản ánh khoảng cách giữa dòng vốn dài hạn tiềm năng và khả năng hấp thụ của thị trường, qua đó hạn chế vai trò của trái phiếu doanh nghiệp trong cung ứng vốn trung – dài hạn.

Đây cũng là vấn đề được cơ quan quản lý đặc biệt quan tâm trong việc “khai thông” nguồn lực từ các nhà đầu tư tổ chức trong nước với những kế hoạch cụ thể đang trong quá trình triển khai theo Đề án 3168 như việc mở giới hạn cho việc phân bổ vào TPDN cho quỹ mở, áp dụng xếp hạng tín nhiệm khi tính toán hệ số rủi ro cho phân bổ vào TPDN cho các CTCK, hình thành cơ sở pháp lý cho trái phiếu PPP, hình thành quỹ hạ tầng, quỹ bảo lãnh trái phiếu, v.v. như trình bày của đại diện UBCK tại Diễn đàn.

Biểu đồ 08: Nhu cầu lớn từ Nhà đầu tư tổ chức cho các sản phẩm TPDN có kỳ hạn dài



Nguồn: FiinRatings.

Ghi chú: Kết quả khảo sát tổng hợp từ 10/19 công ty bảo hiểm nhân thọ đang hoạt động (chiếm 89% AUM bảo hiểm nhân thọ) và 4/32 công ty bảo hiểm phi nhân thọ đang hoạt động (chiếm 37% AUM bảo hiểm phi nhân thọ).

Bên cạnh đó, kinh nghiệm khu vực cho thấy việc gắn tiêu chí đầu tư với xếp hạng tín nhiệm đã giúp mở rộng sự tham gia của các định chế dài hạn và cải thiện kỷ luật thị trường. Như chia sẻ của ông Kengo Mizuno – Chuyên gia Tư vấn Ban Thư ký ASEAN, Viện nghiên cứu Nomura Thái Lan, tại các thị trường như Thái Lan, cách tiếp cận này đã góp phần hình thành nguồn cầu dài hạn ổn định và nâng cao hiệu quả định giá.

Biểu đồ 9: Quy định về xếp hạng tín nhiệm trong hoạt động đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp tại Malaysia và Thái Lan

Nhà đầu tư		Malaysia	Thái Lan
Ngân hàng		Không	Không
Công ty bảo hiểm		Không	TP có XHTN từ mức Đầu tư trở lên
Quỹ bảo hiểm xã hội		Không	TP có XHTN
Quỹ hưu trí tư nhân		Không	Không
Quỹ đầu tư chứng khoán	Quỹ mở	Không	Không
	Quỹ đóng	Không	Không

Nguồn: Viện Nghiên cứu Nomura Thái Lan

MY: Luật Quỹ Hưu trí 2007; Luật Quỹ Lương hưu 1991; Luật Cơ quan Chính quyền Địa phương và Pháp định 1980; Kinh doanh Bảo hiểm; Hướng dẫn của Tòa án Tối cao về Quỹ Tín thác Đơn vị

MY: Luật Quỹ Dự phòng 1987; Quy định của OIC về Đầu tư của các Công ty Bảo hiểm Nhân thọ và Phi nhân thọ, Quy định về Việc Thu mua Quyền lợi của Quỹ An sinh Xã hội; Thông báo của SEC số 87/2558

Đồng thời, ông Nguyễn Bá Hùng – Chuyên gia Kinh tế trưởng tại Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cũng nhấn mạnh vai trò ngày càng lớn của các nhà đầu tư dài hạn trong việc dẫn dắt dòng vốn, đặc biệt đối với các tài sản có vòng đời dài qua bài chia sẻ về phát triển mô hình quỹ đầu tư hạ tầng tại Việt Nam nhằm góp phần giải bài toán vốn cho ngành hạ tầng của Việt Nam.

Những quan sát này cho thấy việc phát triển thị trường trái phiếu theo chiều sâu không chỉ nằm ở quy mô hay sản phẩm, mà phụ thuộc ngày càng lớn vào khả năng hình thành một hệ sinh thái đầu tư dài hạn, trong đó chuẩn hóa định giá rủi ro và mở rộng cơ sở nhà đầu tư sẽ đóng vai trò trung tâm trong việc thu hẹp khoảng trống vốn và nâng cấp cấu trúc thị trường trong giai đoạn tới.

Chi tiết các thông điệp chính này sẽ được chúng tôi tổng hợp trong các ấn phẩm tiếp theo của FiinRatings và FiinGroup.

Quý vị có thể tải tài liệu thuyết trình của Diễn đàn:

- Tài liệu chia sẻ của các Diễn giả tại sự kiện (bản Tiếng Việt): [TẠI ĐÂY](#)
- Tài liệu chia sẻ của các Diễn giả tại sự kiện (bản Tiếng Anh): [TẠI ĐÂY](#)

Quý vị cần thêm thông tin hoặc mong muốn trao đổi trực tiếp với các chuyên gia phân tích của chúng tôi, vui lòng liên hệ tại:

- Email: support.fiiratings@fiigroup.vn
- Tel: (84-24) 3562 6962

Các Nghiên cứu gần đây

1. Điểm nhấn từ Diễn đàn Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam 2026

- Nhận định 02: Triển vọng Tăng trưởng của Việt Nam và Nhu cầu vốn cho mục tiêu tăng trưởng cao
- Nhận định 03: Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp Việt Nam – Tiến triển và Thách thức
- Nhận định 04: Phát triển chiều sâu thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam – Góc nhìn từ kinh nghiệm quốc tế
- Nhận định 05: Phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam theo chiều sâu – Góc nhìn từ các chủ thể tham gia thị trường
- Nhận định 06: Mở rộng Cơ sở Nhà đầu tư cho Thị trường vốn – Định hướng Chính sách và Kinh nghiệm Quốc tế về Mô hình quỹ đầu tư tín thác cho ngành hạ tầng của Việt Nam
- Nhận định 07: Trái phiếu Xanh – Chi phí, Lợi ích và Vai trò đối với tương lai phát triển của Việt Nam
- Nhận định 08: Phát triển Đường cong Lợi suất Trái phiếu và Hạ tầng Định giá – Động lực thúc đẩy Thị trường Trái Phiếu

2. Nhận định Thị trường

- [\[28/01/2026\] Triển Vọng Kinh Tế Việt Nam 2026: Định Vị Nguồn Vốn Cho Mục Tiêu Tăng Trưởng Cao 2026 - 2030](#)
- [\[15/10/2025\] Nhận định thị trường: Luật hóa Nghị quyết 42 – Từ góc nhìn của Tổ chức xếp hạng tín nhiệm nội địa](#)
- [\[03/09/2025\] Chuyên mục thảo luận: Toạ đàm Thị trường Vốn Nợ Việt Nam 2025 - Khát vọng tăng trưởng của Việt Nam đối diện nút thắt thị trường vốn, các chuyên gia nhận định](#)
- [\[10/07/2025\] Tâm điểm Tài chính Xanh: Danh mục Phân loại xanh của Việt Nam được ban hành: Mở đường cho làn sóng đầu tư bền vững](#)
- [\[07/07/2025\] Available in English | Commentary: Financing the Vietnam's High-speed Railway: What is the Viable Solution?](#)

3. Báo cáo Tâm điểm Ngành

- [\[03/10/2025\] Báo cáo Tâm điểm Ngành Ngân hàng Việt Nam nửa đầu năm 2025: Từ Tăng trưởng đến Cải thiện Khả năng chống chịu – Năng lực vốn định hình triển vọng Ngân hàng Việt Nam](#)
- [\[15/08/2025\] Báo cáo Tâm điểm Ngành: Năng lượng Tái tạo Việt Nam - Vấn đề cũ, cách tiếp cận mới](#)
- [\[10/07/2025\] Báo cáo Tâm điểm: Ngành FDI Điện tử trước tác động của thuế quan đối ứng](#)

4. Báo cáo Tâm điểm Trái phiếu Tháng

- [\[25/09/2025\] Tâm điểm Trái phiếu tháng 8/2025: Phát hành Trái phiếu Bất động sản sôi động trở lại](#)
- [\[18/08/2025\] Tâm điểm Trái phiếu tháng 7/2025: Khối lượng phát hành chững lại sau tháng 6 sôi động](#)
- [\[14/07/2025\] Tâm điểm Trái phiếu Tháng 6: Trái phiếu Ngân hàng tiếp tục tăng mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng cao](#)

Tuyên bố miễn trách nhiệm và bản quyền

Tài liệu này được soạn thảo bởi Công ty Cổ phần FiinGroup và FiinRatings chỉ sử dụng cho mục đích tham khảo. Đây không phải là Báo cáo xếp hạng tín nhiệm và không khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào hoặc bất kỳ giao dịch cụ thể nào khác. Thông tin trong Báo cáo này, bao gồm dữ liệu, số liệu, bảng, phân tích và nhận xét của FiinGroup và FiinRatings, chỉ được sử dụng để tham khảo theo quyết định của riêng bạn. FiinGroup và FiinRatings sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc hậu quả nào có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin trong báo cáo này. FiinGroup và FiinRatings giữ bản quyền đối với báo cáo này và toàn bộ nội dung trong Báo cáo này. Báo cáo này được bảo hộ bản quyền theo pháp luật về quyền tác giả của Việt Nam và các nước theo các công ước, điều ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên.